

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

+ Phạm Xuân T - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn 9, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân P và bà Phạm Thị Th; có vợ Nguyễn Thị C và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: ông Phạm Văn T1 - sinh năm 1948 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Vũ Thị N - sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn 2 T, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam (là vợ của bị hại).

2. Chị Phạm Thị B - sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 3... C8, tập thể QM, phường QM, quận HBT, Thành phố Hà Nội (là con của bị hại).

3. Anh Phạm Minh T2 - sinh năm 1977; nơi cư trú: 10... chung cư SN, phường KH, quận HĐ, Thành phố Hà Nội (là con của bị hại).

4. Anh Phạm Văn T3 - sinh năm 1975; nơi cư trú: Trung tâm huấn luyện thực hành - Học viện Phòng không Không quân, xã KS, thị xã ST, Thành phố Hà Nội (là con của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, anh T2, chị B: anh Phạm Văn T3 - sinh năm 1975, nơi cư trú: Trung tâm huấn luyện thực hành - Học viện Phòng không Không quân, xã KS, thị xã ST, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố BT, thị trấn CT, huyện TN, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn Q - sinh năm 1979, vắng mặt.
2. Ông Phạm Văn C - sinh năm 1955, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 08/12/2016. Chiều ngày 21/10/2019, T điều khiển xe mô tô BKS 18E1-312... đi từ Thành phố Hà Nội về nhà tại thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi đến Km 241+180 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 2 Tân, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, là khu vực có biển cảnh báo khu vực đông dân cư, biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và giao nhau với đường không ưu tiên bên trái. T điều khiển xe mô tô đi bên phải đường, cách dải phân cách cứng giữa đường khoảng 02m đến 03m. Lúc này, phía trước đầu xe mô tô do T điều khiển có ông Phạm Văn T1 đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, chệch chéo từ lề đường bên phải hướng sang dải phân cách cứng giữa đường. Do T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến đầu tay nắm ghi đông bên phải xe mô tô do T điều khiển đã va vào phần móng bên trái ông T1, làm ghi đông xe đạp do ông T1 điều khiển bị ngoặt sang trái, góc bên trái cụm đèn chiếu sáng xe mô tô do T điều khiển va vào đầu tay nắm ghi đông bên trái xe đạp do ông T1 điều khiển, làm xe đạp đổ ra đường, ông T1 ngã văng ra đường, xe mô tô đổ rê trượt trên mặt đường về phía trước, T ngã theo xe. Hậu quả: ông Phạm Văn T1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến ngày 22/10/2019 thì ông T1 tử vong, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành đo nồng độ cồn của Phạm Xuân T, kết quả: 0.000mg/L khí thở.

* **Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô BKS 18E1-312...; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 18E1-312... mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Xuân T; 01 xe đạp thô sơ.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 241+180 Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, có dải phân cách bê tông cứng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên chiều đường Phủ Lý - Ninh Bình, đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 08m95, nằm trong phạm vi hiệu lực của biển báo hiệu số W420 (báo hiệu khu vực đông dân cư), biển cảnh báo nguy hiểm số 207c (giao nhau với đường không ưu tiên bên trái) và 207b (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải).

Chọn hướng Phủ Lý - Ninh Bình là hướng gốc, mép chân dải phân cách chiều đường Phủ Lý - Ninh Bình là mép đường chuẩn gọi là mép đường, nhà ông T1 làm điểm gốc cố định. Tại hiện trường để lại phương tiện, dấu vết sau: xe mô tô BKS 18E1-312... đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Ninh Bình, trục bánh trước và sau đo vào mép đường lần lượt là 2,7m và 1,8m; vết cày dài 8,4m rộng 0,1m để lại trên mặt đường, vết có hướng Phủ Lý - Ninh Bình, điểm cuối vết ứng với vị trí giá đỡ chân trái xe mô tô BKS 18E1-312...; xe đạp thô sơ hai bánh đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay phía Phủ Lý chéch vào mép đường bên phải hướng Phủ Lý - Ninh Bình, trục bánh trước và sau đo vào mép đường lần lượt là 4,2m và 3,5m; đám vết máu kích thước (30 x 30)cm để lại trên mặt đường, tâm đám vết đo vào mép đường là 03m...

** Kết quả khám phương tiện:*

- *Kết quả khám xe mô tô BKS 18E1-312...*: mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết sạt, mòn đề can; mặt ngoài kính đèn xi nhan trước bên phải có vết trượt sạt mòn nhựa; cạnh bên phải mặt nạ xe có vết trượt mòn rách đề can; ốp nhựa đầu xe bị bật gãy khớp định vị với đèn chiếu sáng, mặt ngoài góc bên trái ốp nhựa này có vết sạt mòn rách đề can trên diện (4,5 x 1)cm, vết có hướng từ phải sang trái; góc bên trái kính cụm đèn chiếu sáng có vết tì trượt chùi bụi mòn nhựa trên diện (8,5 x 2)cm, vết có hướng từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm; tay nắm ghi đông bên trái bị mòn cao su trên diện (2 x 1,8)cm, vết có hướng từ phải qua trái; đầu tay nắm ghi đông bên phải có vết sạt mòn cao su hướng từ trái qua phải trên diện (1,5 x 1)cm....., hệ thống lái, hệ thống đèn xi nhan có tác dụng, gương chiếu hậu bên trái có tác dụng, không có gương chiếu hậu bên phải.

- *Kết quả khám xe đạp thô sơ hai bánh*: giỏ xe trước bị bẹp biến dạng thể hiện lực tác động từ phải qua trái, viền trên của giỏ bị sạt mòn nhựa; đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết tì trượt trên diện $\frac{1}{2}$ chu vi đầu tay nắm, vết có hướng thuận chiều kim đồng hồ, chéch từ ngoài vào tâm, bề mặt vết bám dính lớp màng nhựa màu trắng, điểm thấp nhất cách mặt đất 97cm; đầu chốt định vị bên trái đuôi gác ba ga bị sạt sáng kim loại kích thước (0,6 x 0,5)cm.

** Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Phạm Văn T1:*

- Kết quả khám ngoài: sây sát, sưng nề vùng đỉnh chằm kích thước (15 x 3)cm hướng từ trên xuống dưới. Bầm tím mặt trên ngoài mông trái kích thước (0,6 x 4)cm, điểm thấp nhất đến gót chân trái 90cm . . .

- Kết quả khám trong: đầu: cơ và tổ chức dưới da vùng đỉnh chằm thái dương trái bầm tụ máu kích thước (18 x 15)cm. Lún vỡ phức tạp xương đỉnh, chằm thái dương trái kích thước (12 x 3)cm, tổ chức não và dịch máu chảy ra ngoài đường vỡ, dập não, phù não.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 145/19/TT ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: sây sát, sưng nề vùng đỉnh chằm. Bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh chằm thái dương trái. Vỡ xương đỉnh, chằm thái dương trái, dập não, phù não.

2. Nguyên nhân chết: nạn nhân Phạm Văn T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ, gây dập não, phù não.”

* *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 18E1-312.... và giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn Đ, trả lại xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Văn T3.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đến trước khi mở phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận mức bồi thường dân sự là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm tổng số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTL ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Phạm Văn T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Phạm Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: trả lại cho Phạm Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng A1, trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có lời xin lỗi đối với gia đình bị hại, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí mức bồi thường như đã thỏa thuận là 100.000.000 đồng, không yêu cầu đề nghị gì khác và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, Phạm Xuân T có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 18E1-312... đi trên Quốc lộ 1A theo hướng Phủ Lý - Ninh Bình. Khi đi đến km 241+180 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 2 Tân, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm (biển báo khu vực đông dân cư, biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và giao nhau với đường không ưu tiên bên trái), dẫn đến xe mô tô do T điều khiển va vào ông Phạm Văn T1 đang điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, làm xe đạp đổ, ông T1 ngã văng ra đường, xe mô tô do T điều khiển đổ rê trượt trên mặt đường. Hậu quả: ông Phạm Văn T1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, đến ngày 22/10/2019 thì ông T1 tử vong.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Xuân T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 và 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả ông Phạm Văn T1 tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát

nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Phạm Xuân T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, vợ bị cáo mới sinh con, đại diện hợp pháp bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ mới sinh con. Vì vậy, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 18E1-312... và giấy tờ liên quan là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ cho Phạm Xuân T mượn để làm phương tiện đi lại; xe đạp thô sơ hai bánh là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T1. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ liên quan cho anh Đ, trả lại xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại là đúng pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Xuân T, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 100.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, nên cần trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2020).

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: buộc bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: trả lại cho Phạm Xuân T 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 370100002..., do Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 08/12/2016 cho Phạm Xuân T. Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Văn T3 số tiền 100.000.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 04 lập ngày 03/3/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Liêm và Biên lai thu tiền số 0000002 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh